TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Bà Huỳnh Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1987; thường trú: ấp A, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; địa chỉ liên hệ: Khóm 1, thị trấn Tr, huyên Tr, tỉnh Cà Mau. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1989; thường trú: tổ 3, khu phố K, phường P, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn G tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã (nay thành phố) U, tỉnh Bình Dương được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 19/7/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu P1 sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau gần 02 năm. Do ông bà bất đồng ý kiến với nhau, vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ sống chung nhưng không thành. Bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông G.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Gia P1, sinh ngày 06/4/2020. Bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng con nên khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên trong quá trình tố tụng bà N không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn G vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Ông G thống nhất ý kiến của bà N về thời gian kết hôn. Ông G đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Khi ly hôn ông G đồng ý giao con chung tên Huỳnh Gia P1 cho bà G nuôi dưỡng và ông G không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân và Công an phường P như sau: Tại thời điểm xác minh ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1989 có sinh sống và đăng ký thường trú tại tổ 3, khu phố K, phường P, thị xã (nay thành phố) U, tỉnh Bình Dương. Địa phương không biết nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn G vì không nhận được tin báo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn G có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà N yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung nên bà N yêu cầu ly hôn với ông G là có căn cứ. Về con chung: bà N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và ông G đồng ý; về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Huỳnh Văn G nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Văn G có địa chỉ tại phường P, thành phố U, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn G có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn G là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã (nay thành phố) U, tỉnh Bình Dương được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 19/7/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N yêu cầu ly hôn với ông G do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau và ông G đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà N yêu cầu ly hôn với ông G là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung Huỳnh Gia P1, sinh ngày 06/4/2020. Bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng còn chung sau khi ly hôn và ông G đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng. Do đó yêu cầu của bà N là cơ sở chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà N yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng bà N thay đổi không yêu cầu ông Huỳnh Văn G cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bà.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Huỳnh Văn G như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Huỳnh Văn G.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Gia P1, sinh ngày 06/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Huỳnh Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn G đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007490, ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS Thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm